

PHẬT-GIÁO HỘI  
 ASSOCIATION BOUDDHIQUE  
 ĐUỐC-TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1<sup>er</sup> VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sức N 73, Richard, Hanoi



Chủ-nhiệm: Nguyễn-năng Quốc  
 Chánh hội trưởng hội Phật-giáo  
 Quản-ly: Cung-dinh-Binh

Chánh chủ-bút: Phan-chung-Thứ  
 Sư cụ chùa Bằng-ở  
 Phó chủ-bút: Dương-vân-Hiền  
 Sư cụ chùa Tô-Cát

GIÁ BÁO : Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

# MỤC LỤC

	Số trang
1. Ý kiến về vấn đề cải cách trong Phật giáo.	3-5
2. Pháp giới.	5-14
3. Bài diễn thuyết của bà Trác-Tri.	14-19
4. Giải đáp những câu hỏi của một vị độc báo Đắc-Tuệ (tiếp theo).	19-22
5. Trang Học sinh.	22-25
6. Văn Duyên.	26
7. Tây Vực-kỳ.	27-30
8. Khóa hư giảng yếu.	31-34
9. Có con gái Phật hái dâu lời tựa.	35-39
10. Chương chình.	40
11. Phương danh cúng tiến công đức lâm chùa.	41
12. Thời sự.	42-45

## TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỐ

Mme Phạm-thị-Oanh ở 271 Phố Huế-Hanoi, viên tịch ngày 22 Avril 1939.

M. Vương-hữu-Thần, làng Thái-hà, huyện Hoàn-Long Hà-đông, viên tịch ngày 18-4-1939.

Mme Trần-tại-Trà, 294 bis Route de Bạch-mai, Hanoi, viên tịch ngày 29-4-39.

M. Trần-văn-Hợp, 109-Route de Khâm-thiên, Hanoi, viên tịch ngày 2-5-39.

Mme Hoàng-trọng-thọ, 73-Boulevard Francis garnier-Hanoi, viên tịch ngày 12-5-39.

## Ý-kiến về vấn-đề cải-cách trong Phật-giáo

(của THÍCH THANH-ĐẠC)

Đuốc-Tuệ ra ngày 15-7-38 số 89, có đăng bài « Trung cầu ý-kiến về vấn-đề cải-cách trong Phật-giáo ».

Đừng ở địa-vị Tăng-già, liễu-thiền nghĩ mình chỉ là chút phận bọt-bèo, mà vội cầm bút viết hoai, thì tránh sao cho khỏi trăm nghìn đẽm-sĩa, nhưng chắc các bạn cũng cho như là một đứa con nít bập bẹ lập nói, nên giám ðàng-hoàng, bạo-dạn, càn-quyết, mà thảo luận một hai...

Tăng giã là đại-biểu cho Phật pháp, chịu một cá trọng-trách phải xây đắp lấy nền tảng cho tương-lai Phật pháp. Lấy chủ-nghĩa « Từ-bi, bình-dẳng, giá-nghĩ, làm tốt-chỉ mà truyền giáo, khiến cho các tín-đồ biết gìn giữ lương-tâm, biết kính-trọng Pháp-luật, giúp ích cho các nhà chính-trị ở những nơi thanh-thiên bạch nhật không soi thấu. Bởi vậy nên tuy non sông đổi chủ, mà mảnh bìa « Tôn-giáo bất khả sám-phạm » vẫn treo cao... Sản nghiệp của Phật-lão còn lại biết bao danh-lam thắng-tích... — Tới nay — người đời cần thực-lễ mà ít chuộng hư huyễn. Vậy các nhà truyền-giáo cũng phải tùy-thời, mà du dắt chúng sinh đi vào con đường thực-lễ, ấy chính là phép phương-tiện, tùy duyên của Phật.

Có người thường ví câu : « Đã đem mình lờn am-máy, thì thân này sánh với cỏ cây khác gì » rồi tự rẻ rúng thân, hay hoai thân, ngoài sự mờ sớm chuông chiều, nay keng mai củng, quản-lý một vài

ngọn chũa, sinh kế năm ba mẩu ruộng, không còn nghĩ đến Tôn-giáo là gì, chúng-sinh là cái chi chi,

Ôi! chủ-ngiã « bình-đẳng, bác-ái » chính là một tia hướng đạo chỉ-dịch cho nền dân-chủ, một tinh-thần duy-nhất cho sự hòa-bình. Nếu chúng sinh biết rõ chân-lý Phật pháp mà tin theo, thì còn đâu xảy ra những thảm kịch chém giết lẫn nhau, bóc lột lẫn nhau, máu chảy thành sông, xác chết thành núi, kẻ khỏe nạt kẻ yếu, cá lớn nuốt cá bé nữa ư.

Nay muốn thực-hành cải cách trong Phật-giáo, thì trước hết phải cải cách trong Tăng-giá, cho có thống-hệ duy nhất.

Sau sẽ mong cảm-hóa các Tín đồ, đối phó với chào lưu.

Việc này cốt nhất ở đại đa số Tăng-chúng thanh niên có giới hạnh, có học-thức, đứng phải dạy mà làm việc Tôn-giáo, hớ to cái khẩu hiệu « Phật-giáo canh tân ». Vì rằng thanh-niên Tăng-giới còn phải đảm nhận một gánh nặng cho Phật pháp tương-lai, chúng ta phải đồng thanh yêu-cầu chính-phủ hộ-vệ, ngõ hầu mới đạt tới mục đích.

I. — Tăng-ni xuất-gia phải có hình ảnh căn-cước — (giấy căn cước này phải trình Quan Thống-sứ duyệt ý cho phép). Mỗi khi vị nghiệp-sư nào đã nhận nuôi một đệ-tử cho xuất gia, phải có giấy chứng chỉ, rồi dẫn tới Hội-quán trình vị Đại-lý Tăng chụp hình cấp giấy căn cước đệ danh sách lên Trung ương lưu chiểu.

Sự giáo-dục Tăng-ni. — cũng nên tùy cơ lập giáo cho hợp thời. Các vị xuất-gia hãy nên cho học một khóa lễ thông thường rồi cho tông học tại các trường Pháp-việt để học các khoa thường thức về « thể gian học » nghĩa là học tư-cách làm người, chứ nếu làm người còn chưa đủ tư-cách, tiếng mẹ đẻ chưa

sỏi mà đã với vàng, chực học làm Phật ngay, thì thực là một vấn đề xu lơ xa lắc.

Một có trừ đợc tài-chính, cũng nên theo như chương trình của chính-phủ mà mở trường tu-thục, dạy từ lớp Đổng-ấu trở lên, sau này tùy tài chính sẽ mở dần đủ các lớp cho Tăng-giới thanh-niên và con cháu các nhà thiện tín học tập. Các vị Đốc-giao và giáo-sư sẽ tuyển các vị Tăng có đủ văn bằng tư cách chủ chương dạy dỗ. Nếu thiếu sẽ yêu cầu các cư-sĩ phát tâm.

Tăng-ni học sinh phải có số « tu-học » cũng như số niên-học của các học sinh nhà trường, (Livret scolaire) Số tu-học và căn-cước đi đâu phải mang theo với pháp phục, phòng khi xa lạ các nhà trúc trách hỏi han, biết rõ lý lịch, để khỏi lẫn-lộn « ngư mục hỗn châu ».

II. — Nội dung tự viện, nên thờ tự đơn sơ giản dị, mà tỏ vẻ thanh khiết trang nghiêm.

III. — Không nên bày lăm bau thờ, nhiều Phật tượng, các nhà phụ tụng nên đem làm trường học, làm Thư viện, tiều công nghệ vân vân.

IV. — Tăng ni cần nên làm những sinh nghiệp của xã-hội — nhưng cũng phải lựa trọn những nghề nên làm như là dạy học làm thuốc, may in, máy dệt máy khâu, in kinh cất chữ vân vân...

## PHÁP-GIỚI (Dharmadhātu)

法界達磨馱都

Loài người ta từ vô thủy đến giờ, đều là sống say chết ngủ, không biết mướn sống để làm gì, tại sao mà có sinh có sống, rồi chết đi thì ra làm sao. Các lý thuyết nổi lên như rừng như bể, không biết theo lý thuyết nào là chân obích cho nên vẫn bèo nước ta có câu rằng :

« Cũng liêu nhấm mắt đưa chân ; mà xem con tạo xoay vần đến đâu ! »

Than ôi ! cái đời sống của ta đã đến nỗi đề cho con Tạo hóa xoay vần đem làm trò gì cũng được, thì thực là cái đời sống ngu si nhục khổ vô cùng, không còn giá trị gì nữa !

Phật Thích-ca, động lòng trắc ẩn, không nỡ để cho chúng sinh say sống mê chết mãi như thế, nên mới bày sinh nhân thế tôn vinh, tu hành khổ hạnh, lập ra một nền triết học hoàn toàn, để cho người ta học lấy mà tự cứu tự cường, mà cùng nhau sinh sống trong một cõi đời diệu thường an lạc, cho loài người ta sinh đủ, không đến nỗi nhục nhã nhuốc nhơ, như trâu ngựa chum muông, như ma đói quỷ khát, như tù tội trầm luân trong địa ngục.

Triết học của Phật là đã tìm ra được cái « tính chân-như »

Tính chân-như là cái tính của người ta, ai ai cũng có từ vô thủy, không phải tổ-lông, trời đất nào sinh ra.

Tính chân-như là cái tính bản lai cố hữu của riêng ta, cái tính ấy là ta, ta là cái tính ấy, tức là chân-ngã, chân-lân của ta vậy.

Cái tính ấy chợt mê đi mà phải thụ sinh, nên mới sinh ra làm người, mới sống ở đời này, mới có kiến văn tri giác, mới tạo ra nghiệp thiện, nghiệp ác. Rồi cứ tùy theo nghiệp thiện nghiệp ác của nó đã làm ra, mà nó lại phải đi thụ sinh, lại sinh ra đời, lại sống làm người, lại tạo ra nghiệp thiện nghiệp ác... rồi lại đầu thai luân hồi mãi mãi...

Cái tính chân-như ấy nó tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên, nghĩa là nó hằng sống hằng còn, nó sống hết đời này sang đời khác, sống hết kiếp này sang kiếp khác, không khi nào biến diệt tiêu tan ; nó chỉ tùy theo duyên nghiệp thiện ác mà thay hình đổi dạng, khi xuống địa-ngục, khi lên thiên-đường, khi ở nhân-gian, khi làm ma đói, khi làm súc sinh.

Chân chính đệ tử của Phật, tức là người đã quy-y Phật pháp, thì phải chuyên cần nghiên cứu khoa triết học của Phật, phải tìm thay hỏi bạn, làm thế nào mà nhận cho kỹ được cái tính chân như của mình, để cứu thoát cho nó khỏi vòng luân hồi sinh tử.

Khi ta đã nhận rõ được cái tính chân-như của ta rồi, thì ta tự biết rằng, ở thế gian này, ta sống để làm chứng sinh hay để làm Phật là tự ý ta.

Cái sống với cái làm, hai cái cùng làm nhào quả lẫn cho nhau.

Phàm vật ở thế gian này có sống tất phải có làm, có làm tất phải có sống. Sống để mà làm, làm để mà sống. Không có lẽ nào sống mà lại ý ra không làm, thì quyết không phải là sống. Cũng không có lẽ nào làm mà lại không sống, vì rằng đã không sống thì còn làm gì được.

Chẳng nói chi loài động vật có sống tất phải có làm, hãy nói ngay như loài cỏ cây, cũng phải có làm thì mới sống: suốt ngày đêm nó phải hút lấy thân khí vào trong thân thể, thì mới mọc ra được ngọn cành xanh tốt, hoa quả thơm tho. Đến như loài động vật, đại khái như một đàn ong kia, suốt ngày phải đi kiếm nhị hoa về làm mật mà nuôi nhau cho trọn cái nghề hợp quần. Độc ác như loài hổ báo sài lang ở chốn lục lâm, cũng phải nghĩ làm sao đi kiếm mồi để nuôi thân và nuôi con cái. Xét cho kỹ thì từ con ong đến con hổ, có con biết tìm-quí kỹ đàn và cũng có con không. Có con ong bay về tổ mang đầy những nhị hoa; có con chẳng mang một tí nào, bị con canh cửa nó đánh đuổi, rồi lại thua cơ lên về không. Có con hổ biết nương mình ở nơi hang thẳm rừng sâu, được yên toàn tính mạng, có con lẫn vào những đàn dê đàn cừu của người ta chăn nuôi mà ăn cướp, rồi phải xa vào cạm bẫy.

Loài người tự nhận là khôn thiêng hơn loài vật, xét cho kỹ thì cũng chẳng khác gì con hổ, con ong; vì rằng

đời nào nước nào cũng có người biết tâm qui Ky đậu và cũng lắm người không. Nghe câu thơ « Vàng anh hát « liu lo, thành thoi đậu bèo gò... », Không-Phu-Tử than « rằng : « Biết đậu, lại biết cái chỗ mình nên đậu, có « nhẽ con người ta mà lại chẳng bằng con chim ư ? »

Cái chỗ thành thoi của con vàng anh nó đậu kia, là cái chỗ tự do tự tại, tức là cái chỗ Chi-thiện của Thánh nhân hay là cái chỗ Vô-dư niết-bàn của Phật-lữ.

Kinh Kim-cương nói rằng : « Phàm có bao nhiêu chúng « sinh, ta đều đưa vào cõi Vô-dư niết-bàn, mà diệt độ « cho tất cả ». Phật sống ở thế gian này chỉ làm có một việc lớn ấy mà thôi. Nhưng mà Phật cũng không thể độ được hết, nếu chúng sinh không muốn đậu yên trong cõi niết bàn thành thoi như con vàng anh kia ; mà lại cứ say mê bay nhầy, theo bóng theo mờ, bọ đầu đậu đấy, tự đem thân vào lưới vào lồng ; mình đã không muốn tự cứu lấy mình, thì còn ai cứu cho mình thoát được.

Bởi có nhiều chúng sinh ngoan ngu, ương ngạnh, tự bạo tự khí, không bằng con chim khôn kia ; cho nên Phật nói cho biết rằng ở thế gian này, chỉ có mười Pháp giới mà thôi : hễ làm việc về Pháp giới nào, tất phải sống ở Pháp-giới ấy : 1. — Phật-pháp-giới. 2. — Bồ-tát pháp giới. 3. — Duyên-giác pháp giới. 4. — Thanh-văn pháp giới. — 5. Thiên-đường pháp-giới. — 6. Nhân-gian pháp-giới. — 7. A-tu-la pháp-giới. 8. — Ngã-quỷ pháp-giới. 9. — Súc-sinh pháp-giới. 10. — Địa-ngục pháp-giới. (Thiên-thai-lóng)

Như một chúng sinh nào đã làm việc về Địa-ngục, thì phải sống ở địa ngục : đã làm việc về Thiên-đường, thì phải sống ở Thiên-đường. Trái lại, nếu làm việc Địa-ngục đòi sống ở Thiên-đường, hay làm việc Thiên-đường đòi sống ở Địa-ngục, thì không có lý.



Nay xin kể những việc làm về mười Pháp-giới,

1. - Làm việc ngũ nghịch, thập ác mà không khi nào biết hối cải, gọi là thượng-phẩm nghịch-ác, thì sống ở Địa-ngục pháp giới.

2. Làm việc ngũ-nghịch, thập-ác lâu rồi mới biết hối, gọi là trung-phẩm nghịch ác, thì sống ở súc sinh pháp giới.

3. Làm việc ngũ-nghịch, thập ác rồi liền biết hối ngay, gọi là hạ phẩm nghịch ác, thì sống ở ngã quý pháp giới.

4. Làm việc thập thiện rồi lại sinh ra hối ngay, gọi là hạ phẩm thiện, thì sống ở A-tu-la pháp-giới.

5. Giữ được ngũ giới và làm việc thập thiện, ngũ-thường, lâu rồi lại sinh ra hối, gọi là trung phẩm thiện, thì sống ở nhân gian pháp-giới.

6. Vừa tu thiện-định vừa làm việc thập thiện mà không khi nào lại sinh ra hối cả, gọi là thượng phẩm thiện, thì sống ở Thiên-đường pháp-giới.

7. Theo phép tứ đế mà tu chứng được lý chân không thì sống ở Thanh-văn pháp-giới.

8. Theo phép thập nhị nhân duyên mà giác ngộ được lý chân không, thì sống ở duyên giác pháp-giới.

9. Theo phép lục-độ mà tu hành được tự giác rồi lại đi giác ngộ cho tất cả chúng sinh, thì sống ở Bồ-tát pháp giới.

10. Tự giác, giác tha, giác hành viên mãn, tức là Phật pháp giới.

Giới hạn pháp luật nhất định như thế, không có tài nào vượt qua được, cho nên gọi là Pháp giới.

Muốn sống ở pháp giới này, phải làm việc về pháp-giới này; mà làm việc về pháp giới kia thì phải sống ở pháp-giới kia; nhân quả cảm báo không sai một ly nào.

Việc làm của ta, trong kinh gọi là nghiệp-vận, vì nó thường ngấm ngấm vào chuyên cái đời sống của ta. từ pháp giới này sang pháp giới kia, mà ta không biết; cũng như nó thường dẫn thân ta từ địa vị này sang địa vị khác ở ngay trong xã-hội hiện tại này.

Ví dụ như một người yếu sức, có bạn rủ đi tập thể thao mỗi ngày vài giờ, thắm thoát chẳng bao lâu đã hóa ra mạnh khỏe, thế là cái việc làm thể thao của mình, nó đã ngấm ngấm dẫn cái thân mình từ chỗ yếu đuối sang chỗ hùng cường. Lại như một con nhà giàu theo bạn đi du đặng hàng ngày, chẳng bao lâu đã hóa ra đồ vô lại; thế là cái sự du đặng của mình nó dẫn thân mình từ chỗ tột quí đến chỗ dè hèn.

Có người nói rằng những cảnh-giới thiên-đường, địa ngục ấy đều là bầy đặt ra cả, chứ chẳng phải là có thực. Quả như vậy, nhời nói ấy rất đúng chân lý! Chẳng phải một thiên đường hay địa ngục, mà tất cả những cảnh giới khác, cho đến cái cảnh giới nhân gian đây, cũng đều là bởi việc làm của người ta nó bầy đặt ra cả chứ làm gì có thực. Bởi vì chúng sinh có làm những việc thiện, việc ác, thì những cảnh giới thiên đường địa ngục, nhân gian ấy mới sinh ra: bằng không làm nữa thì tự nhiên nó lại diệt đi; cho nên Phật gọi là ảo hóa (Ảo hóa là phép quỷ thuật ở Ấn-độ, lấy mỗi cái thừng quang xuống đất, tay làm phép thì nó hóa ra con rắn thật, ai thấy cũng ghê người; buông tay ra không làm phép nữa, thì con rắn ấy liền biến mất) Kinh Phật thường dùng chữ ảo-hóa để làm thí dụ cho những cảnh giới hiện tại ở thế gian, Tuy gọi là ảo hóa không có thực nhưng mà đương khi chúng sinh còn đang làm việc ở trong tay thì nó vẫn còn có mãi; trừ ra khi nào buông tay ra không làm việc nữa thì nó biến diệt đi. Ví dụ ở trên một quãng đất không kia có một cái nhà. Cái nhà ấy sở dĩ có thực, là bởi công việc của người ta nuôi

gạch, nung vôi, và xây đắp lên. Sao không gọi là một đống vôi gạch đắp lên, mà lại gọi là cái nhà ? - Bởi vì nó dùng để làm công việc của người ta, cho nên phải gọi nó là cái nhà. Rồi lại tùy theo công việc khác nhau của người ta, mà nó lại hóa có tên riêng. Nếu bởi sự giáo dục mà sinh ra cái nhà ấy, thì gọi là nhà trường; bởi sự ốm đau thì gọi là nhà thương, bởi sự thờ cúng thì gọi là nhà-thờ, bởi sự công-nghệ thì gọi là nhà máy, bởi sự giết người lấy của, gian dâm, vọng ngữ, thì gọi là nhà đê lao bởi sự ăn thịt các loài hèn yếu ngu si, thì gọi là nhà sát sinh; vân vân.... Nếu không có những sự nghiệp ấy nữa thì nó chỉ là « cái nhà bỏ hoang » rồi dần dần đồ nát tiêu diệt đi mất. Thế cho nên Phật gọi tam giới là cái nhà ảo hóa không có thực, hay là cái nhà sắp cháy đến nơi. Chúng sinh chớ nên ham mê ở mãi trong cái nhà ấy.

Nếu vậy, thì tựa như là bảo người ta đừng làm ác, cũng đừng làm thiện, cứ ngồi ngáy như gỗ đá không làm gì nữa, để cho những cảnh thiên đường, địa ngục, nhà giam kia tiêu diệt dần đi, rồi loài người ta cũng tiêu diệt đi theo. Thế có phải là chủ nghĩa tiêu cực hay không - Ấy chính là chủ nghĩa tiêu cực của học thuyết Bà-la-môn và phái Tiểu-thừa lấy diệt-tạo vô-vi làm tông chỉ. Như trên đã nói, bởi vì có tâm việc thiện, việc ác, thì những cảnh nhân gian, địa ngục, thiên đường ấy mới sinh ra, bằng không làm gì nữa, thì những cảnh ấy phải diệt đi, mà chỉ còn lại cái cảnh trần-không tịch-mịch tức là cõi trời Phi tướng phi phi tướng, hay là cõi niết bàn của các ông A-la-hán tiểu thừa ở đấy tới hai vạn kiếp rồi mới hồi hưởng Bồ đề. Cảnh giới ấy cũng giống như cái « Nhà bỏ hoang » không dùng làm gì nữa, thực là một nơi lạnh lẽo vắng tanh chẳng có gì là lạc thú.

Theo tông chỉ của Phật, là đã chợt mê mà sinh ra sống ở thế gian này, thì phải nhận cho rõ lấy cái tính châu như của mình; nó linh động hoạt bát, biến hóa vô cùng

làm gì cũng được; nó có quyền tự chủ tự lập, tự tại, tự do, tự tạo ra cảnh giới của nó.

Đệ tử Phật đã nhận rõ được cái tính chân như của mình, thì tự nhiên thấy mình sinh sống vui vẻ ở trong cảnh giới « Tự-giác thánh trí ». Thế là bởi công việc làm của ta tu học phép Đại thừa, nó đã ngấm ngấm vào chuyển cái đời sinh sống của ta, từ chỗ phàm phu sang nơi thánh-trí.

Các vị Bồ-tát an trụ trong cảnh giới ấy, gọi là cảnh vô dư niết bàn, thực là sung sướng mãn nguyện, không còn cầu cạnh ước ao gì. Ví như một người giàu sang dư thừa lực, ưu du bàm vạch, thảnh thơi sinh hoạt đời đời ở trong lâu đài vàng ngọc, thì còn hạnh phúc nào hơn nữa.

Bồ-tát tuy đã thấy rõ được tính chân như của mình rồi, nhưng mà vẫn len lõi vào trong tam giới. Một là dễ tai nghiệm xem cái định tính chân như của mình đã thực kiên cố chưa, xem nó đã đủ sức hàng phục được tất cả những cái ma lực tham, sân, si, mạn, là những cái nguyên nhân thường lôi cuốn loài người vào trong lò Tạo-hóa, dễ xoay vần nung nấu ra đủ thứ trò chơi. Hai là dễ cứu tế cho chúng sinh mê muội, biết đường nhận rõ lấy cái tính chân như của họ và biết tự cứu lấy cái đời của họ khỏi phải làm ma-đói quỷ-khat, làm trâu ngựa chim muông làm tù tội trầm luân nơi địa-ngục.

Thế gọi là bi trí song toàn, tự lợi lợi tha.

Cho được đạt tới hai mục-đích ấy, bồ-tát phải thực hành phương phát lục độ.

1. Bà thí để diệt trừ cái thói tham lam keo bần.
2. Chl giới để diệt trừ cái thói độc ác ngạo mạn.
3. Nhẫn nhục để diệt trừ cái thói sân hận oán thù.
4. Tinh tiến để diệt trừ cái thói lười biếng cầu thả.
5. Thiền định để diệt trừ cái chứng tán loạn ngông cuồng.

6. Trí tuệ để phá tan cái bệnh ngu si lầm lẫn.

Sáu phương pháp ấy thật là hoàn hảo. Hãy nói riêng một phép bá-thí, Bồ-tát cũng đã đủ làm nên nhân-nhân nghĩa-sỹ, thánh chúa hiền thần rồi, vì rằng Bồ-tát phải tài thí, pháp thí; vô úy thí; cho đến mất mỗi chân tay thân mạng đều đem bá thí cả. Ông Không, Ông Mạnh nói rằng quân-tử sát thân dĩ thành nhân, sát thân dĩ thủ nghĩa, và làm việc bác thí tế chúng, thì dẫu vua Nghiêu, vua Thuấn cũng còn không làm nổi Thế mà có ông Bồ-tát đã sát thân, sát thân vô số, để bá thí tế độ cho hằng sa thế giới, từ bao nhiêu trần kiếp nay rồi; chỉ cốt làm cho cái lính chân như bất tử của mình và của mọi người được thực hiện ra thôi, chứ không mong cầu một chút công-danh hạnh-phúc gì ở thế gian này cả.

Như thế gọi là Bồ-tát bá-thí bất trụ u tướng

Không mong cầu gì cả là bởi vì từ khi đã liễu ngộ được cái tính chân-như của mình rồi, thì đã tự thấy mình sung sướng đời đời ở trong cảnh-giới vô dư niết-bán, là nơi vô thương vô dè, chẳng còn đau buồn nữa. Dù có đem thân vào tam giới, tu hành lục độ, để cộng sự với quần mê, thì cũng chẳng khác gì như trong kinh Pháp-Hoa đã nói: « Có một ông Trưởng-giá, giàu sang sung sướng vô cùng, ở trong lầu vàng gác ngọc, giá vờ ăn mặc lam lũ cho tiện lên vào đám đông, để cùng làm việc hèn hạ với một anh cùng tử ngu si, để đưa đường chỉ nẻo cho anh ta nhận lấy cái gia tài quý báu của anh ta thất lạc đã lâu đời ».

Khi đã đạt mục đích rồi, trưởng-giá lại về nơi lầu đài cố-hữu, nhưng thời thường vẫn làm việc với những cùng-tử khác luôn luôn, muôn nghìn cùng tử coi như nhất-tử.

Vậy thì, sự nghiệp của chúng ta ở trong Pháp-giới, tuy rằng trăm hình nghìn vẻ khác nhau, đều là bởi

thập thiện, thập ác gây nên cả va đều là tự cái tính  
chân-như của ta nó đặt bày ra ; vậy ta còn nghi ngại  
gì nữa, mà không sớm liệu tìm về cảnh-giới của ta.

Vàng anh riu rít lên gò,

Giời hôm, ai cố qua dò chẳng ai ?

Văn-quang Thụy

## BÀI DIỄN THUYẾT CỦA BÀ TRẠC-TRI

Diễn tại chùa Thắng-Sơn (Phú-thọ)

Nam mô A-di-đà Phật,

Bồ-tát Quán Thế Âm,

Bồ-tát Văn-thù,

Thưa liệt vị Giáo-Hữu.

Hôm nay là ngày hội Phật-giáo tỉnh nhà làm lễ  
lật niên, quan Chánh Hội trưởng và ban Trị-sự thấy  
chúng tôi mộ đạo Phật, cử chúng tôi ra hầu truyện  
liệt vị giáo-hữu, nhưng vì căn tính ngu độn lại  
học có đầu giám nói đến việc Phật cho thêm một trò  
cười, nhưng không giám trái ý quan Chánh Hội-  
trưởng cùng ban Trị-sự nên tôi chẳng ngại tài hèn trí  
kém, tôi đánh bạo ra đề hầu truyện liệt vị giáo-  
hữu, chắc có nhiều chỗ sai nhảm, nhiều điều khuyết  
điểm, xin liệt vị giáo-hữu lấy lượng khoan hồng mà  
dung thứ cho, chúng tôi được cảm tạ vô cùng.

Đánh bạo ra hầu truyện liệt vị giáo-hữu tới hôm  
nay cũng tự biết rằng mua lấy tiếng cười chê, mà  
cách cứ chỉ vung về gàn dở, mê tín. Đời bây giờ  
là đời văn-minh tăng-tiến, sao lại đem truyện tạp  
kinh giữ giới ra nói, song vì lòng tôi sả thân cầu  
đạo, ước mong các giáo-hữu vào hội cho đông, giữ  
giới tại-gia đề sau này cùng chúng tôi về hội Liệt-  
tri theo Phật.

Đứng vào địa vị một người mộ đạo và là một người tu tại gia. Vậy hôm nay tôi xin đem vấn-đề tu tại-gia để hầu truyên.

Người sinh ra ở đời hữu thân hữu khổ, hữu bình hữu hoại, sớm còn tối mất, hợp tan, vui buồn, đau khổ đều là sự biến ảo cả. Chẳng qua như một giấc mộng, vậy ta nên sớm tu cho linh-hồn được thanh thoát.

Thần là gốc tội lỗi, người mà đã hiểu rõ các pháp khổ không, vô thường, vô ngã, thì chẳng ham muốn những sự dục vọng ở đời chẳng tạo thêm nghiệp ác, cần tu tâm luyện tính, chừa đời dục hạnh tập làm điều thiện, tập bỏ đều ác, tụng kinh niệm Phật, nguyện đến lúc lâm chung theo Phật về Tây-phương.

Tu tại-gia trước hết phải tìm một vị sư cao tăng đắc đạo mà xin thọ tam-quy, trì ngũ-giới.

Thọ tam-quy là: quy Phật, quy pháp, quy tăng chứ không phải là quy ba lần, như tôi thấy phần nhiều cụ đi quy hai vị sư, rồi về lại quy thêm thầy tự chùa làng.

Cần tìm thầy đắc đạo mà quy, là vì thầy có đủ giới hạnh linh nghiệm mới thành bồ tát mà độ được cho đệ tử theo Phật. nếu thầy phạm giới thầy còn phải xa đạo, còn độ sao được cho mình.

Trì ngũ giới là: 1. giới sát, 2. giới đạo 3. giới tà dâm, 4. giới vọng ngữ, 5. giới ẩm tửu thêm cả ăn giàu thuốc lá và nha phiến nữa.

Giới sát là từ người cho đến loài vật từ con sâu con kiến cũng không được giết, mình không giết cũng không được bảo người giết, hay là thấy người giết mà mình mừng đều phạm vào tội sát sinh cả. Những loài động vật nó cũng có thức tính, nó cũng ham sống sợ chết, biết đau biết đói, biết báo oán, báo ân. Báo ân như truyện người học trò cứu bầy kiến khi sưa mà được đỗ cao. Báo oán như con Rắn hóa làm Thị Lộ báo ông Nguyễn Trãi phải chu di tam tộc.

Hiện bây giờ mới cách đây dăm năm nhà tôi thường hay đi bán Hàu, có một hôm gặp bà mẹ con nó đang ăn lúa ngoài đồng, trông thấy bóng người đi săn vội công hai con chạy, nhưng vì bị dạn lưng túng về con chạy chậm nên bị đạn, nó biết mình chết, nhặt húp đa vắt sữa để lại cho con ăn, trông cảnh thương tâm ấy còn nữ nào mà săn bắn nữa ; xem thế đủ biết loài vật cũng biết âu yếm lẫn nhau vậy ta không nên sát sinh.

Người ta thường nói nhân sát vật, trời đã sinh ra giống vật cho mình ăn, nếu ai cũng giết cả thì súc vật đầy đường, hùm beo chàn cả xứ đồng bằng, thế sao giống mèo, giống công, giống trĩ, không ai nữ giết thịt mà vẫn ít.

Phật gây giới sát là để tỏ lòng từ bi thương xót chúng sinh hay là sợ giết phải ông bà, cha mẹ anh em của mình kiếp trước đã tạo nghiệp ác mà phải đọa vào các kiếp súc sinh ấy.

Về việc ma chay ta cũng nên kiêng sát sinh, những tiền mua trâu, bò, lợn rượu xin để làm cỗ chay thay vào tụng kinh, niệm Phật cầu nguyện cho các cụ được siêu sinh tịnh độ (cỗ chay làm khéo cũng chẳng kém gì cỗ mặn)

Nếu lúc sinh thời các cụ chẳng tạo nghiệp ác các cụ sẽ được sinh thiên, mà bây giờ mình cứ giết mãi trâu, bò, lợn, gà tức là mình buộc thêm tội cho các cụ phải xa đọa, dù có đón sư dẫn lộ, hay các vĩ đội cầu cúng không ích gì. Tuy sức mình báo hiếu, nếu muốn làm ma to, nên để số tiền ấy cúng vào tràng Phật học, in kinh, cúng vào các hội từ thiện và bố thí cho kẻ nghèo, làm những việc phúc ấy hồi hướng cho các cụ về Tây phương theo Phật.

Giới đạo là : không được trộm cắp của người, từ trâu bầu vàng bạc tài sản, quần áo, đồ đạc cho đến ngọn cỏ cái kim mình cũng không được lấy của ai không nên lừa đảo, lường gạt để chiếm đoạt của người,



không nên dan dấp, lừa dối người để lấy lợi cho mình.

Giới là giâm là : không được lãng chạ với người không phải là vợ là chồng. không nên say đắm dục tình, không nên bắt xướng. không quyến anh dủ yến, dù thấy đàn bà con gái, hay đàn ông con trai sinh đẹp cũng không nên vì lòng dục vọng mà phạm tội là giâm, nếu ai cũng giữ được giới này sẽ hết gái giang hồ, hết gia đình tan nát.

Giới vọng ngữ là : không được nói càn, nói dối, nói điều, siểm nịnh, khôn khéo, ngon ngọt, sui nguyên dục bị, không nên đem truyện người này nói với người khác cho người ta đem lòng ngờ vực, giận dỗi, thù oán mà chia rẽ nhau. vậy ta nên thận trọng về nhoi nói, nên nói những nhời trung hậu thật thà đừng để mất lòng ai, giữ lấy tình tuân thiên, không vì lầm lẫn về nhời nói mà sinh lòng chếch méch, cần nhất là không nên chửi dũa ai, dù là kẻ oán thù của mình.

Giới ẩm tửu và nha phiến là : không được uống rượu và hút thuốc phiện. Phật giậy rượu là một thứ thuốc độc cho người tu hành uống vào sẽ sinh ra nóng nảy điều cuồng, độc ác, ăn nói càn bậy, sinh nhiều điều dục vọng, mất cả chân tính. Thuốc phiện ta cũng không nên hút, mắc vào vừa hại tiền hại của, mà người lại hóa ra bê tha thân thể tiêu tụy, bình giáng sâu sa, làm khi còn mất cả tư cách người tiên hậu tinh anh.

Thu tam quy, tri ngũ giới rồi ta lại nên tri trai, (tri trai) là ăn chay có hai bậc, một là trường trai, hai là đoản trai. Trường trai là : ăn trọn đời, đoản trai là ăn có kỳ hạn, tùy ý mình ăn có mấy kỳ sau đây : Lục trai là : một tháng ăn 6 ngày là : 8, 14, 15, 23, 29, 30. Thập trai là : một tháng ăn 10 ngày là : 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30. Tam nguyệt trai là : một năm ăn trọn 3 tháng là : tháng riêng, tháng năm, và tháng chừ

Ăn chay là để cho được nhẹ sắc, cho tâm chí sáng

suốt mà học đạo mới hiểu thấu được những lẽ huyền bí của Phật, hại là tổ lòng từ bi thương xót loài vật, vì mình muốn ăn ngon cho thích khẩu mà nó vô tội bị giết vậy ta nên ăn uống dần dần bớt sa sỉ bớt hoang phí thì ta sẽ bớt được lòng tham.

Đã quy y tam bảo rồi ta nên chừa tam độc là tham, sân, si, tham là : tham tài tham sắc, tham danh tham lợi. Dù giàu dù nghèo ta nên yên phận làm ăn buôn bán làm những việc chính đáng, đừng tham của phi nghĩa, đừng mua chanh bán cướp, đong đầy bán vơi, mua thêm bán bớt cho người phải ai oán. Đừng lấy của người làm của mình, đừng ăn không ăn hồng của người mà làm nên giàu nên có. Ta cũng không nên cờ bạc dù có được cũng là của phi nghĩa, ăn tiêu vung phí vào những nơi tiệm thuốc nhà hát, mà khổ cho người thua, nếu mình thua là mang công mắc nợ mất cả hạnh phúc gia-đình, đã có câu rằng trong anh em ngoài cờ bạc, đã ngồi vào đám bạc là ai cũng mong được chẳng ai mong thua, dù là anh em họ hàng bè bạn, vậy nỡ nào ta lại bóc lột nhau.

Sân là : nóng giận, ta không nên nóng nảy giận dữ oán thù ai dù mình ở vào địa vị nào bị người ta ức hiếp đè nén làm cho mình đau khổ chọn đời mình cũng nên sẵn lòng tha thứ cho họ, không nên nóng giận mà nói quá nhời.

Si là : ngu dốt, u mê không biết lẽ phải, thấy ai hơn mình đem lòng ghen ghét, chê bai, bài bác. nói xấu, thấy ai kém mình lại khinh bỉ, ức hiếp, chẳng muốn gần người hèn sợ xấu mặt lây, ở gần người sang cho thêm danh thêm giá (thấy người sang bác quảng làm họ) ở đời thường hay phù thịnh mấy ai phù suy.

Ta nên giữ cho tròn giới hạnh, sạch lòng danh lợi, bỏ đường dục vọng, chánh tội tham sân, giữ cho tâm chí trong sạch, trì trai giữ giới, tụng kinh niệm Phật.

dù nghèo hèn đối đách, Phật cũng g độ được theo  
 chứ không cứ sang hèn quý tiện.  
 Nếu phạm đủ năm giới tội ác chết đầy, tâm chí giờ  
 thì dù quyền cao chức trọng, vir là hoa phú quý  
 phải đọa vào ba đường ác đạo, như địa ngục,  
 súc sinh.

Vậy ta nên sớm tu kẻo một mai coi ; quý vô thường  
 đón đi thì dù công hầu khanh tướng, ô-tô, nhà lầu,  
 châu báu, vàng bạc, vợ đẹp con khôn, cũng không  
 theo được, khi hai tay buông xuôi cũng đến vùi  
 trong ba thước đất, còn của thế gian lại trả thế gian.

Đứng trước Tam-Bảo xin Phật tỏ chứng minh, chúng  
 xin có lời thành thực cảm tạ Cụ Lớn, các Quan,  
 cùng liệt vị giáo-hữu đã có lòng yêu tới chùa hôm  
 nay nghe chúng tôi hầu truyện. Vậy có điều gì thất thố  
 xin Cụ lớn, các Quan, cùng liệt vị giáo-hữu lấy tấm lòng  
 từ bi của Phật mà tha thứ cho chúng tôi.

Nam-mô A-di-Đa-Phật

## Giải đáp những câu hỏi của một vị độc bào Đuốc-Tuệ

(tiếp theo)

1, 5 - Câu 1 và câu thứ 5. Hai câu này góp lại  
 thành một vấn đề rất to lớn là « Nhân sinh vũ  
 trụ ». Trên một địa cầu này từ xưa đến nay,  
 các nhà tôn-giáo, đạo-học, triết-học.. bàn đi cãi lại  
 đã nhiều, mà vẫn chưa giải-quyết xong. vẫn chia  
 ra đảng nọ phái kia, tông này đạo khác, mỗi phái  
 chấp một lý-thuyết, một thủ-nghĩa, thành ra  
 xung-đột, tàn-hại lẫn nhau, nhiều phen thế-giới đã  
 biến thành cái « lò sát sinh » rất ghê gớm mà  
 không có nghĩa-lý gì. Vẫn tưởng rằng loài người  
 hiện đau-khổ như thế, là cố-hy-sinh để tạo ra

thế-giới văn-minh, nào có ngờ đâu lại cứ loanh quanh mãi trong đời man-muội. Chúng - sinh còn luân quần trong vòng vô-minh, thì còn mê-chấp; còn mê-chấp, thì còn tàn hại nhau, thế-giới Ta-bà khó mà thành ra thế-giới Cực-lạc.

Đức Phật Thích-h-ca ra đời thuyết-pháp trong 49 năm, cũng chỉ nói về một vấn-đề này mà thôi. Ngài giảng giải rất tinh-lương, thế mà vẫn còn vô số chúng-sinh chưa hiểu không theo. Số người tin theo kể cũng rất đông, nhưng mà số thực-hành thì hiếm lắm.

Nay người học đạo Phật muốn hiểu rõ vấn-đề này, tất phải nghiên-cứu kinh luật luận cho thiệt sâu, phải có minh-sư lương-hữu đáp đờ, chớ không thể lấy một vài lời nói mà giác-ngộ được. Còn như trong đạo-hữu muốn thảo-luận vấn-đề này, thì nên đem cái chỗ sở-kiến của mình ở trong kinh luận ra mà đàm-đạo cùng nhau họa may có thấy được một vài tia sáng, để soi vào những cái tà-thuyết ác-kiến, nó đã làm cho loài người, mê lầm, uổng chịu thống khổ bấy nay.

Vậy thì theo như chỗ thiên-kiến của tôi thì cái vô-minh chỉ là cái tà-thuyết ác-kiến nó lôi kéo chúng sinh đi quanh quần mãi trong vòng luân hồi sinh-tử. Báo Đuốc-Tuệ số 88, 89 ra ngày 1er, 15 juillet 1938, đã có bài nói về vô-minh rồi, nay tôi bàn qua xem cái chi sinh ra nó. Còn như hồi chúng sinh từ đâu đến, thì lại chính là từ vô-minh mà đến thế-gian này đến để làm việc cho nó, làm hết rồi lại quay về với nó, rồi lại từ nó mà trở lại thế-gian. khi xuống địa-ngục, khi lên thiên-đường, khi ở nhân-gian, khi làm súc-sinh, khi làm ngã-quỷ, hết kiếp này sang kiếp khác, hết đời này sang đời khác, đi đi lại lại, mãi mãi không thôi... Vì thế cho nên kinh Phật gọi vô-minh là cái mối đầu giây

liên hoàn « thập nhị nhân-duyên lưu-chuyển ». Ai muốn thoát khỏi vòng lưu-chuyển ấy thì phải quán phép « thập nhị nhân-duyên hoàn diệt ». Muốn thấy rõ cái lý nhân-duyên lưu-chuyển và hoàn diệt, thì xem Bát-nhã Tâm-kinh giảng nghĩa (kinh này đang ấn hành). Đây tôi xin lược dẫn qua loa. Mười hai nhân duyên, thì vô-minh và hành là hai cái hoặc-nhân và nghiệp nhân ở đời trước; hai cái nhân ấy sẽ sinh ra năm cái quả ở đời này là thức, danh-sắc lục-nhập, xúc, và thụ. Trong năm cái quả đời này lại gây ra ba cái nhân là ái, thủ và hữu, để làm giống mà sinh ra hai cái quả ở đời sau là sinh và lão-tử. Nay muốn thoát khỏi vòng sinh và lão-tử ấy, tất phải đoạn diệt vô minh. Vậy thì cái chi sinh ra vô-minh? Câu hỏi này ở trong kinh Viên-Giác, kinh Thủ-Lăng-Nghiêm, Khởi-Tin-Luận đã nói rõ lắm rồi. Cứ như trong kinh luận đã nói, thì chẳng có cái chi sinh ra vô minh cả. Vô-minh chỉ là cái vọng-tướng, huyễn-hóa, nó hốt-khởi hốt-diệt ở trong bản-giác của chúng-sinh đây mà thôi. Nói cho được rõ rệt thì khó lắm và giải lắm, nay chỉ xin tóm tắt vào trong mấy cái ví-dụ sau này :

Thí-dụ : Như ông đưa tôi làm một phép tính-cộng có chín con số 9, tôi cộng thành 72. Khi ông xét lại, ông cộng thành 81, ông biết đích là tôi làm, con số 72 là vọng-tướng; chân-tướng của nó đích là 81. Nay ông hỏi tôi rằng bởi nguyên-nhân gì sinh ra cái tôi-làm và cái vọng-tướng 72 ấy ?

Tôi trả lời ông rằng không có nguyên nhân gì cả. Nếu ông không ưng như thế mà buộc tôi phải tìm cho thấy nguyên-nhân. Vậy nếu tôi tìm được nguyên nhân thì đã không phải là tôi làm rồi, và con số 72 ấy không là vọng-tướng nữa. Thí dụ như tôi sẽ lại trong chín con số 9 ấy, nếu tôi thấy một số nào như hình con số 0. Tôi liền chỉ cho ông biết

chính con số 0 ấy là.., ấy là nguyên-nhân. Như vậy ông còn nói được là tôi làm hay không, và con số 72 có phải là vọng-tưởng hay không? Chắc là không, bởi vì chỉ có tám con số 0, cộng lại tất thành ra 72 là chân-thực lắm rồi, không phải là tôi làm đâu

(còn nữa)

CUỒNG-YẾT

## TRANG HỌC SINH

VÌ SAO CHÚNG TA PHẢI BẢO ƠN CHÚNG SINH

*Kính bạch các Đại-đức,*

*Kính thưa các giáo-hữu,*

Theo như trong chính lý của Phật thì vấn-đề từ ân là trọng hơn cả. Từ ân là gì? 1. ơn cha mẹ. 2. ơn Quốc-chính. 3. ơn sư-trưởng. 4. ơn chúng sinh. Như ơn cha mẹ sinh thành, ơn Quốc-chính bảo hộ, ơn dân Việt-thập-phương tin-thị thì ai cũng biết, ai cũng hiểu cả rồi, còn như chúng sinh thì có ơn gì mà ta phải báo-ơn. Đó thực là một điều cần phải giải rõ, phải thảo-thuận cho triệt-đề mới được Sao thế? Vì rằng không biết ơn chúng sinh tức là không hiểu cái luân-nhân-quả, cái lẽ luân-hồi, nhất là đối với điều giới sinh lại càng không thể nào thực hành được. Ấy cái ơn chúng sinh có lớn lao như thế, quan hệ như thế, cho nên Phật mới cho nó là một ơn ngang với ba ơn kia vậy. Oi! có thể cho là ngẫu-nhê được đâu. Vậy nay tôi xin nói qua về sự lý như sau này.

Bây giờ tôi hãy lấy về phần sự mà nói thì chúng sinh tức là chỉ vào loài người, cho chí các loài sinh-linh nhỏ bé. Bất cứ là hạng nào cũng là giúp ích cho ta được cả. Như, có người làm ruộng cấy sấu cấy bắp; chân lấm tay bùn, mồ hôi nước mắt, dãi nướ máu, phải chịu biết bao nhiêu là công-phu nhọc, ta mới có cơm ăn, như người thợ dệt thợ may có công xe sợi dệt cửi, pha cắt thêu thùa ta mới

quần áo mặc, người thợ mộc thợ nề thì xây đắp nhà cửa ta mới có chỗ mà ở, người làm thuê làm mướn thì giúp đỡ cho ta công việc sớm khuya, còn người đi buôn thì vận tải các thức ăn dùng, chợ búa phố nam, họp về một chốn, ta mới có thể ngồi một chỗ mà có đủ các thứ dùng đủ biết ai ai cũng là có công giúp ích cho ta cả, lại kể phần các loài súc sinh thì như con trâu, con bò có công cày ruộng giúp ta đỡ nổi nhọc nhằn, con lừa con ngựa thì kéo xe chở nặng lên dốc xuống gềnh mang đỡ cho ta đỡ gánh nặng nề, con chó thì đêm khuya canh gác phòng bị cho ta những kẻ gian phi, con gà thì gáy sớm cho ta thức giấc làm ăn, con mèo thì săn bắt chuột bọ cho khỏi cần rách quần áo, cho đến những loài rất bé nhỏ như con chim di chim sẻ bắt sâu dĩa bọ, cho khỏi hai mùa màng lúa má, con dơi bắt muỗi, con nhện bắt ruồi cho khỏi cần hại thân ta. Đó các loài súc vật mà cũng có công giúp đỡ cho ta được nhiều công việc như thế, thế mà ta đã không tìm cách đền ơn cứu giúp cho nó thì chó, lại còn nở lòng nào đang tay sát hại, để cho chúng nó mẹ nam con bắc, cốt nục phân ly, trăm chiều khổ não, thế chẳng hóa ra người tàn ác lắm ư? Theo như cái lý luân hồi của Phật thì lại biết rằng: những loài dốt lông đeo sừng kia biết đâu kiếp trước không làm con cái của ta, những loài sâu bọ nhậy kia, biết đâu xưa kia không từng làm ông bà, cha mẹ chú bác cô dì của ta. Sự đó đối với con mắt tục ta cũng ví như một đứa bé xa cách cha mẹ tự nhỏ đến lúc lớn lên đã quên cả mặt, huống chi là cái thân đã đổi đi kiếp khác, sinh tử luân hồi, nay thì mỗi người một họ, biết thế nào được.

Vì thế cho nên các vị bồ tát coi chừng con sâu con kiến như là cha mẹ quá khứ, như chư Phật vị lai, các ngài thường hay làm nhiều điều lợi ích để cứu giúp cho kỳ được yên vui giải thoát mới thôi.

Vậy bây giờ ta muốn bắt chước các vị bồ-tát về tìm cách báo ơn cho chúng sinh thì ta phải làm như thế nào? Bất cứ loài nào giống nào ta cũng nuôi nấng và ta lại phải chăm nom nuôi nấng cho nó từ tế hần hơi, khi nào ta trông thấy những người tàn sát chúng sinh, thì ta nên động lòng thương xót, hoặc là bỏ tiền ra mua đem về mà thả, hoặc là tìm nhờ khuyên nhủ cho người cũng lại sớm biết tu thân làm thiện như mình, thì không những là mình được phúc, và những loài súc sinh kia cũng nhờ ơn mình mà tránh được cái nạn đao thịt mổ xẻ nữa, cứ làm như thế mãi rồi mới có ngày báo đền được cái ơn của chúng sinh vậy.

Muốn chừng rõ lẽ ấy tôi xin răn một sự tích ra đây để hiển các giáo hữu nghe. Ngày xưa ở Nam-kinh, Huyện Kim-canh có một nhà để được một đứa con gái, vừa được 3 năm thì người mẹ đứa bé ấy mất đi, nguyên do người mẹ đứa bé ấy lúc còn sống vốn không có thiện nghiệp, lại ăn trộm của chồng bốn đồng bạc đem cho người quen, sau khi chết phải đọa làm một con lừa để giả nợ, nguyên nhà ấy nuôi được một con lừa đã được 16 năm, một ngày kia phải đi chở lương ăn, con lừa già đi chậm quá, người con cháu dắt, lấy roi đánh đập, con lừa già ngoảnh cổ lại trông người con mà khóc, người con ấy cũng không biết con lừa là mẹ mình, lúc dắt về đến nhà thì con lừa già nằm lăn ra chết, đến nửa đêm thần hồn con lừa lại báo cho người con biết rằng: Ta đây chính là mẹ người đó, chỉ vì ngày xưa ăn trộm của cha người 4\$00 nên bây giờ ta phải đọa làm con lừa để trả nợ cho nhà người, nay nợ ta đã hết, thoát kiếp thân lừa rồi. Vậy từ nay về sau con có nuôi các đồng súc vật thì chớ nên đánh đập nữa.

Lại ngày xưa ở Huyện Hoàng-nham có nhà chuyên làm nghề mổ thịt lợn, để bán kiếm tiền, đến khi ốm



mãi không chết được, phải cầm dao cắt lấy một miếng thịt mỏng mà ăn, nhưng cũng không chết, sau lại phải sai con cầm dao cắt lấy một miếng thịt nữa đem muối mà ăn rồi sau mới chết được, qua hai năm về sau phải thác sinh đọa làm con lợn rất béo nặng đến 100 cân, đến ngày hôm sau người con định đem điết thịt để ăn thì đến nửa đêm có thần báo mộng cho người con ấy biết rằng : Con lợn béo ấy chính là cha người đấy, chỉ vì ngày xưa ngu si hay giết lợn ăn mà bây giờ phải chịu cái quả báo khổ sở như thế đó. Nếu người có thương thì người đừng giết ; người con nghe biết như thế rồi không dám giết nữa. Đó ! ta xem như thế đủ biết rằng : cái hại tàn sát không những là nó làm cho ta phải bao nhiêu kiếp đến đời thân mệnh, giết hại lẫn nhau, trăm chiều khổ não, không những thế mà nó lại còn mất cả cái đức từ bi tu đạo, ngăn cản cả con đường tiến thiện nữa, có phải là thương đâu ?

Nếu ta đã là người tri thức biết theo con đường chân thiết, hàng ngày tụng kinh niệm Phật mà ta lại không bỏ được cái nghiệp tàn sát ấy đi, thì dù ta có tụng kinh sám hối cũng không có khác gì như người chạy dật lùi mà lại muốn đến trước, không chịu học lại chức làm quan có đời nào được

Vậy tôi dám xin cùng các giáo hữu ai đã là người quy y về Phật, mong tìm con đường giải thoát, tránh khỏi được những sự tru sâu khổ não trong thế gian này, mà tới được cái chỗ vui thú thanh thần thì cần phải theo phép Phật lại phóng sinh tu phúc, thương xót chúng sinh, thì trước là khỏi phụ cái ơn sinh vật, sau mới thực là một người chân chính biết quy đức đại bi thế tôn chúng ta đã từng nhiều lần khuyên răn ta vậy.

Nam mô A-di-Đà Phật

Thanh-Thoan

# VĂN UYÊN

## TU

Kiếp trước nhận duyên đã thẹn-thỏ.  
Kiếp này ta quyết chỉ ta tu,  
Tu vào đạo-đức khuôn Nho-nhã,  
Tu lối từ-bi dấu Phật-đồ.  
Tu tính, tu rành câu bản-thiện,  
Tu tâm, tu vẹn chữ chân-ngộ,  
Ta tu, ai bảo ta tu hở?  
Kìa Thánh Hiền xưa cũng thế ru!  
Ta đây ta vẫn Học-trò,  
Thi, Thư, Lễ, Nhạc, nhà Nho làm lòng,  
Ta đây ta vẫn nghề Nồng,  
Cày sâu cuốc bẫm ra ông chủ-diền.  
Ta đây ta vẫn Thợ-thuyền,  
Tinh anh thu lấy lợi quyền vào khuôn,  
Ta đây ta vẫn nhà Bươn,  
Trên trường kinh-lễ sẵn nguồn sinh nhai,  
Nghĩ vợ nghĩ vần đông-dài,  
Trong cuộc đời những sự đời mà hay,  
Muốn cho an-ủi thân này,  
Đã tu, ta phải tu đầy kiếp tu,  
Tu sao tỉnh khỏi ngoan-ngu?  
Vũ-dài giữa cõi Diêm-phù xây nên,  
Tu sao thành Phật thành Tiên?  
Hà-sa tác phúc tác duyên với đời,  
Tu sao người đấng danh-tài?  
Cùng hai Trời Đất với Người là ba,  
Nam mô ông Bụt chùa nhà!

Nhàn-vân-Đĩnh T. D. V.

## TÂY - VỤC KÝ

Tuyên dương đức trạch của nhà vua, mở mang lòng thơ của xứ lạ, chu du lịch lãm, mười bảy năm trời, nay đã từ nước Bát-la-gia-giá, qua cõi Ca-tất-thi, vượt núi Thông-lĩnh, qua sông Bạt-mê-la, tới nước Vu-điền, vì chết mất con voi lớn, mà kinh sách lại nhiều chưa có đồ chở, nên phải đình lại chưa về yết kiến bệ hạ ngay được, thực là khát ngưỡng vô cùng.

Kính ủy người nước Cao-xương tên là Mã-huyền-Trí theo các lái buôn mang biểu về tâu trước đế Bệ-hạ biết cho.

Pháp-sư thảo biểu cho mang đi rồi, từ đó ở nước Vu-điền, dâng Du-giá đối pháp, Câu-xá-luận và Nhiếp đại-thừa-luận cho chư Tăng nghe, vua và tăng tục đều quy y nghe theo, mỗi ngày có hàng ngàn người làm lễ.

Qua một thời gian bảy tám tháng, sứ giả về, mừng ơn vua sắc cho sứ-giá đến yên ủi rằng :

« Chấm nghe Pháp-sư sang cõi khác tìm đạo, nay đã trở về, chấm thực vui vẻ vô cùng. Pháp-sư nên về ngay, cho chấm được sớm thấy mặt. Chư tăng các nước hễ ai biết chữ Phạm và hiểu nghĩa kinh, cũng nên đưa cả lại. Chấm đã sắc cho các nước Vu-điền và các nước lo việc tiễn đưa Pháp-sư, thì xe cộ người hầu, chắc không đến nỗi thiếu nữa. Trăm lại đặc phái các quan ở Hôn-hoàng đến tận bờ cát nước Thiện-thiện đến tận Thụ-mạt đón tiếp nữa ».

Pháp-sư phụng sắc rồi, liền khởi hành về. Vua nước Vu-điền đón tiễn rất hậu.

Từ kinh-đô đi về phía đông hơn ba trăm dặm đến thành Bê-ma, trong thành có một pho tượng đứng trạm bằng gỗ đàn-hương, cao hơn hai trượng trông rất đoan nghiêm, cực kỳ linh ứng, ai có đau

Ơm gì cứ đau chỗ nào lấy vàng lá giãn vào chỗ ấy ở tượng, bệnh liền khỏi ngay; ai cầu nguyện gì, cũng được như nguyện nhiều lắm.

Tương truyền rằng khi Phật còn ở đời, vua nước Kiền-thượng-di-la Ô-đá-diễn tạc pho tượng này, khi Phật nhập diệt rồi, liền từ đó bay đến thành Lao-lạc-ca ở nước này, suu lại rơi đến đây.

Từ đó đi thẳng về phía đông, đường qua bề cát, gió lốc cát bay, không cỏ không nước, nhiều nổi nóng độc ma quỷ, không có đường lối đi lại gì cả, chỉ coi những xương của người và ngựa chôn rũ ra mà đi thôi.

Lại đi hơn bốn trăm dặm, đến nước Đồ-hóa-la cũ; lại đi hơn sáu trăm dặm, đến nước Chiết-ma đàn-ua, tức là xứ Thu-mạt.

Lại đi về phía đông bắc, hơn một nghìn dặm, đến nước Lạp-phộc-ba cũ, tức là xứ Lâu-lan, lần lượt cho đến cõi nước nhà, có xe ngựa đón rồi, tiễn cho xe ngựa nước Vu-diễn về. Đi tới Sa-châu, lại đưa biểu về.

Bấy giờ vua đang ở cung Lạc-dương, tiếp được biểu biết Pháp-sur về gần đến nơi, liền sắc cho quan Lưu-thủ-Tả bộc xạ ở Tây-kinh là Lương-quốc-Công Phòng huyên-Linh đi đón Pháp-sur. Vàng biết vua điếu hỏi tội bọn Liên-tân, Pháp-sur e chậm trễ không kịp cầu, mới đi gặp về thẳng Tào-tượng, qua tư không biết mà đón tiếp, uy nghi cũng không kịp chần thiết mà nghe tia đồn về người xem kéo đi như nước chảy, chen chúc lẫn nhau, không thể đi được nữa, nhân thế mới ngủ ở Tào-tượng.

VII Từ lúc về Tây-kinh đến lúc tạ ơn vua

làm bài tựa các kinh đã dịch

Tháng giêng niên hiệu Trinh-quán thứ 19, quan lưu

thứ Tá-bộc-sạ Tây-kinh là Lương-quốc-Công Phòng-huyền-Linh đợi Pháp-sur đem kinh tượng gấn đến, mới sai quan Hữu-vũ-Hầu đại tướng quân là Mạc-trần-Tuyệt quan tư mã-châu-Ung là Lý-Chận, quan huyện Tràng-au là Lý-cẩn Hựu đến đón từ Tào-thượng về công quán trong kinh người theo hầu như mây.

Hôm ấy quan Hữu tư sức cho các chùa đều đem chằng phan bảo cái đến rước kinh tượng về chùa Hồng-phúc.

Ai nấy đều vui vẻ chạng nghiêm, ngày hôm sau, đại hội cả ở cửa nam phố Chu-tước, bày hàng đến hơn ba trăm cái kiệu, để rước các đồ Pháp-sur thình ở Tây-vực về, như :

Xá-lị đức Như-lai 150 hạt, một pho tượng vàng tô theo hình Phật đã hiện ở hang Long-quật núi Chính giác, tòa sen cao ba thước ba tấc, một pho tượng khắc bằng gỗ đàn hương phỏng theo pho tượng Phật mới truyền pháp-luân ở vườn Lạc-giã, cả tòa sen cao ba thước năm tấc và bốn pho tượng rất quý nữa, về phần kinh Đại-thừa có 224 bộ, luận Đại-thừa 192 bộ, kinh Luật-luận Thượng-tọa-bộ 15 bộ, kinh luật luận đại chúng bộ 15 bộ, kinh luật-luận Di-sa tặc-bộ 22 bộ, kinh luật-luận Ca-diếp tỷ ba 17 bộ, kinh luật luận Pháp-mật bộ 42 bộ, kinh luật luận Nhất-thiết-hữu bộ 67 bộ, Nhân-luận 36 bộ, Thanh-luận 13 bộ cộng tất cả 520 bộ dâng lên lưng 20 con ngựa đưa đến.

Hôm ấy quan Hữu-tư bá cáo đi các chùa, có đồ chằng phan bảo chượng gì, hẹn dùng sáng ngày 28 đều họp cả ở phố Chu-tước, để rước kinh tượng mới về chùa Hồng-phúc.

Hôm ấy ai nấy đều bội phần phấn khởi, ganh nhau sắm sửa cho cực trang nghiêm, chằng phan bảo cái, án son kiệu vàng bày san sát dâng trước, các tăng ni sóc áo pháp chỉnh tề theo sau, như nhạc

đi trước, hương hoa đi sau, sắp hàng kéo đến trước phố, khi an-chí kinh tượng rồi, cử hiệu, ra đi, tiếng ngọc vang rền, hoa vàng lấp lánh. những người đi dự cuộc rước, ai cũng khen ngợi là sự hiếm có, là một sự giải-thoát hết lụy trần, không mấy khi được gặp.

Bắt đầu đi từ phố Chu-tước, kéo giải đến cửa chùa Hồng-phúc, một quãng đường hơn ba mươi dặm, mà quán dân sĩ nữ trong kinh đứng hai bên đường xem, kín không hở một chỗ nào. Quan hữ-tư sợ chúng rầy sáo lên nhau, mới ra lệnh cho ai đứng đâu cứ đứng đấy mà đốt hương bay tán hoa thối.

Liền thấy tiếng niệm Phật đồng thanh vang trời rày đất, khói hương bay nghi ngút như mây, so với lúc đức Thích-ca đáng sinh nước Ca-tỳ, ngài Di lạc lên cung Đâu xuất, long thần cúng dàng, thiên chúng xúm xít, thì chưa thể bằng được, nhưng cũng là một đám rước cực lớn ở đời sau vậy.

Hôm ấy mọi người đều trông thấy trên trời có đám mây ngũ sắc hiệu ở phương bắc rồi cứ xoay tít ở trên không mà che cho kinh tượng, giải giặc tâu văn, chu vi đến hai ba dặm, khi rước đến chùa thì mây mờ dần đi.

Tháng hai pháp-sư vào yết kiến vua văn-võ-hoàng đế ở điện Nghi-loan. Vua đón chào yên ủi cực kì chu chí.

Hàn huyền một lúc, vua mới hỏi rằng :

Sao Pháp-sư đi không báo cho trẫm biết ?

— Pháp sư tu rằng : Khi Huyền-trang đi, có dâng biểu lên hai ba lần, nhưng vì lòng thành còn mỏng manh, không được chỉ chuẩn, bởi lòng mộ đạo quá cho nên liều lén chốn đi, thực là sợ hãi lắm.

永爲浪蕩風塵客。

日遠家鄉萬里程。

二山

二山者老相也。形容漸改。血氣旣衰。貌則枯。年則高。體在前。硬在後。綠髮丹臉。鬣爲鶴髮。鷄皮。竹馬班衣。復有蒲輪鳩杖。縱使離婁之日。視色難明。任教師曠之聰。聞音莫辨。憔悴若秋來之柳。凋零如春後之花。夕陽欲墜於西山。逝水將傾於東海。人之老相。歲乃夏時。炎天爍石。而萬物皆枯。煨日流金。而百川將涸。殘花踈柳。園中滿畔。豈能留。狂蝶流鶯。葉下枝頭。徒

偈日

人生在世若浮漚。

壽夭因天莫妄求。

景逼桑榆將向晚。

身如蒲柳暫經秋。

青雕昔日潘郎髮。

白徧當年君望頭。

世事滔滔渾不顧。

夕陽西去水東流。

三山

三山者病相也。年登癯老。疾染膏盲。四肢倦而脉絡難通。百節惰而寒溫靡順。喪厥真常之性。失其調暢。



## KHÓA - HƯ GIẢNG YẾU

Nhậm giáo sư-khoảng chi thông, văn âm nan biện ; Tiêu tụy  
nhược thu lại chi liễu, điều linh như xuân hậu chi hoa.  
Tịch dương dục trụ ư Tây-son, thệ thủy tương khuynh  
ư Đông-hải. Nhân chi lão tướng, tuế nãi hạ thời. Viêm  
thiên thước thạch, nhi vạn vật giai khô ; ời nhật lưu  
kim nhĩ bách xuyên tương hạc. Tân hoa sơ liễu, viên  
trung câu bạn khởi năng lưu ; cuồng điệp lưu oanh, điệp  
hạ chi đầu đồ hươg lão.

### KỆ VIẾT

*Nhân sinh tại thế nhược phù ôu  
Thọ yểu nhân thiên mạc vọng cầu.  
Cánh bức tang du tương hươg vãn  
Thần như bồ-liễu tạm kinh thu.  
Thanh điều tịch nhật Phan-lang mãn  
Bạch biển đương niên Lã-vọng đầu,  
Thế sự thao thao hồn bất cố,  
Tịch dương tây khứ thủy đông lưu.*

### TỪNG NÚI THỨ HAI :

Từng núi thứ hai, ví như tượng già đó. Hình dung  
dần đời, khí huyết đã suy. Sắc mặt khô khạo, tuổi tác  
cao cả. Ăn vào nghẹn tắc, nuốt lại nấc hồi. Mái tóc  
xanh, đôi má hồng, bỗng đời ra da gà tóc hạc : cuối  
ngựa trúc, mặc áo lang, thoáng phải tựa xe bủ gây  
cru. Ví dù có con mắt sáng như Li-lâu, coi  
sắc khôn rõ ; Có cái tai thính như Sư-khoảng, nghe  
liêng khó hay. Tiêu tụy như liễu thu tàn, rã rời như  
hoa xuân muộn. Như mặt trời sắp gác tây-san ; như  
nước suối rót về đông hải. Tượng già người đó, ví  
như mùa hè. Trời nóng sôi đá, muôn vật đều khô ;  
Nắng hét chảy vàng, trăm sông hồ cạn. Hoa tàn liễu  
rạc, trong vườn bên lạch còn đầu ; Bướm nhón oanh  
bay, dưới lá dâu cành sắp cũ.

## KÊ RẰNG :

Đời người như bọt bèo nổi ngâu.  
 Thọ gều thiên nhiên lọ phải cầu.  
 Cảnh ngộ bóng dàu gần sắp tối,  
 Thân như trời liễu tạm qua thâu.  
 Bạc phơ cụ Lã đang khi đó,  
 Xanh mượt chàng Phan thừa trước dàu.  
 Ngán nhẽ sự đời thôi mặc quách,  
 Mặt trời gác núi nước xuôi mau.

(Đoạn này đại ý nói rõ cái tướng già của người ta. Cái thân tứ-đại già hợp, cũng như một bộ máy, chấp các cơ-quan lại, dùng lâu mòn dần, mòn vừa thì lỏng lẻo, mòn quá thì hỏng hẳn, thân người cũng vậy, ngày tháng trôi đưa, từ lúc lọt lòng mẹ ra, thắm thoát đã biết nói, lên ba lên năm, mười lăm hai mươi, là cái kỳ khí huyết sung túc, má hồng tóc xanh, đi lại thư thái, cái cảnh trẻ trung, chưa được bao lâu, đã tới tuần bốn năm sáu mươi, hình thể yếu mòn, da nhăn tóc bạc, ăn uống nghẹn sặc, đi lại nhọc nhằn, mắt lòa chân chậm, gối lỏng tai ù, ăn chẳng ngon, ngủ chẳng yên, một tí gì cũng phải nhờ người. Đến bây giờ thì thông-minh tài trí cũng là vô-dụng, chẳng khác chi cảnh liễu sang thu, bông hoa xuân muộn, cái thú thiếu - niên, nhớ lại dường như giấc mộng, mà nòng nổi già yếu thì càng ngày càng nguy. Thế mới biết người ta ở đời, cũng như cái bọt mặt nước, sống lâu hay chết non là từ nghiệp-nhân, mà lâu cũng không ra ngoài vòng trăm năm thắm thoát, thì tội gì mà cầu cạnh đua đòi, cho nhọc lòng khổ xác. Ngồi nhảm mắt lạng tâm suy nghĩ, mới ngày nào tóc xanh như chàng Phan, mà nay đã bạc phơ như Lã-vọng, thì cũng nên phó mặc sự đời mà tu lấy thân tâm, mà tìm lấy con đường giải-thoát).

*Cô con gái Phật hái dâu*  
(PHẬT HÓA LỊCH SỬ TIỂU THUYẾT)

LỜI TỰA

« Cô con gái Phật hái dâu » là một bộ lịch sử tiểu thuyết về Ý-lan Phu-nhân. Ý-lan phu-nhân là một vị nữ kiệt hoàn toàn trên lịch sử Việt-nam đời nhà Lý Danh tiếng và sự nghiệp của Ý-lan phu nhân còn rõ ràng ở trong chính sử, ở trong sách Thiền uyển tập anh, ở trong thần tích các làng vùng Siêu-loại Bắc-ninh.

Thân thế Ý-lan phu - nhân từ bé đến già từ nghèo đến đến tôn quý không một hồi nào là không có sự trạnh về vang mà người đời hiếm có : Thừa còn là một cô con gái nhà quê, Ý-lan hết lòng thờ cha mẹ, thờ kẻ mẫu, thực là một trang hiếu nữ ít có. Thừa làm vợ vua, Ý-lan đảm đang mà nhân-ái, càng đáng mọi vệc trị nước trong khi chồng là Lý Thánh-tông đi đánh Chiêm-thành khiến Thánh-tông phải ganh tị mà cố gắng đánh quân Chiêm cho thắng trận cuối cùng. Thực là một vị nội tướng kiêm Tể tướng ít có. Thừa làm mẹ vua, chông mất con mới lên 7 tuổi vừa giúp chính vừa dạy dỗ con cho thành một ông vua Anh-quân có đạo. Thực là một bà hiền mẫu ít có. Thừa làm nữ chúa. Ý-lan giúp vua nhỏ thay giữ chính quyền khiến cho nước nhà thêm giàu mạnh và bao-hành nhiều, nhân-chiến mà xưa nay các vua chúa, các quốc-gia chưa làm được. Thực là một đấng nữ chúa oanh liệt và nhân từ ít có. Thừa học Phật, Ý-lan tham thấu cao thâm dùng một câu hỏi mà cái thống-hệ Phật-tò từ Ấn-độ sang phương đông như đất Việt-nam, đất Trung-quốc, được nêu yết lên rõ ràng. Thực là một nhà nữ cư-sĩ tinh thâm ít có Ý-lan phu-nhân, thực đã hiện đủ năm cái thân để giúp ích cho đời là hiếu nữ, thân nội tướng kiêm tể tướng thân hiền mẫu thân nữ chúa và thân nữ cư sĩ mà đều là những thân quý hóa hiếm có cả. Người đời bấy giờ đã gọi Bà là Quan âm nữ không phải là khen quá. Như Ý-lan Phu nhân, chúng

ta đem so với các hàng nữ kiệt trong thế giới xưa nay cũng chưa dễ có nhiều người hơn.

Về cái thời đại phong kiến, nữ lưu Việt nam cũng như nữ lưu các nước, không được chịu giáo dục và không được tham dự việc nước. Thế mà ở Việt-nam, thỉnh thoảng lại có một đôi người trong phái quần thoa bỗng quật khởi lên tự mình tạo lấy sự nghiệp cho mình như các Bà họ Trưng, họ Triệu, Thị Diễm, Bà huyện Dĩnh, quan v. v. Thực đáng mừng cho cái giống giống phụ-nữ quốc-độ này.

Phương chi, sự nghiệp một đời Y-lan Phu-nhân, từ bé đến già, từ nghèo bèn đến tôn, đều nhờ ảnh hưởng của đạo Phật cảm hóa cho. Điều ấy đã có lịch sử rõ ràng không gì còn trở cãi nữa.

Nay đang là lúc cần phải đem chủ nghĩa bình-dẳng, từ bi của Phật-giáo mà cảm-hóa cho quần-chúng, là lúc cần phải nâng cao nhân cách, mở mang trí thức cho bèn nữ giới, cho có thể tiến lên mà tham-gia vào mọi việc xã-hội, quốc-gia cho xã-hội thêm có nhiều người làm việc, bởi vậy tôi góp nhặt các sách vở có chép đến sự tích Y-lan phu-nhân đem đính chính lại rồi viết ra bộ lịch-sử tiểu-thuyết này. Mong làm gương cho phái nữ-lưu tân-liên ngày nay.

Vì Y-lan Phu-nhân gặp gỡ vua Lý Thánh-tông là lúc Người là một cô gái đang hái dâu dưới ruộng, và sự-nghiệp một đời của Người đều cảm-hóa đạo Phật, đời đã gọi là « Quan âm nữ Phật bà », nên bộ tiểu-thuyết này gọi tên là « Cô con gái Phật hái dâu ».

Những sách vở về Y-lan Phu-nhân mà tôi đã góp nhặt để lấy tài-liệu là những sách chính-sử như Nam-sử toàn yếu của Ngô-sĩ-Liên, Đại Việt-sử ký, Việt-sử tổng-vịnh của vua Tự-đức, các bản thần-tích thờ Y-lan Phu-nhân làm Thành-hoàng các làng miền Siêu-loại, Bắc-ninh mà trường Bác-cổ Hanoi đã sưu tập, sách Thiên-uyên tập anh trong nhà chùa. Sau khi đã khảo-cứu tham vấn kỹ càng rồi, tôi thấy trong sự-tích của Y-lan Phu-nhân

có 3 chỗ nên mình biện cho ra sự thực.

1. Những truyện thần dị về hai chị em « cô Cám cô Tấm » đã phổ thông của miệng dân gian, xét ra là truyện ở Ấn-độ. Người ta thấy vui và lạ mới đem ghép vào truyện Bà Ý-lan. Bà tức là cô Cám, em gái con kế-mẫu. Bà là cô Tấm. Tuy ở thần tích các làng cũng có chép việc ấy nhưng ở trong chính-sử không đả-động gì đến, mà bản truyện Ý-lan Hoàng Thái-hậu diễn-ca của bà cung-lân chúa trịnh là Trương-ngọc-Trong soạn, cũng không hề nói quạ. Coi đó thì biết việc thần dị « Tấm Cám » không phải của truyện Ý-lan Phu-nhân nên trong tiểu thuyết này trước đi.

2. Ý-lan Phu-nhân có tiếng là người từ-nhân, mộ Phật từ thừa nhỏ mà sao lại có cái việc sui con là Nhân-tông giam cấm đích-mẫu là Dương Thái-hậu cùng bọn cung nữ 72 người ở cung Thượng dương bất tự sát để tuần-tang theo Lý Thánh-tông, là một việc đại ác như thế. Cứ trong chính sử thì nói : Thánh-tông mất, Thái-tử Càn-đức lên ngôi, mới 7 tuổi đích-mẫu Dương-thị và sinh-mẫu Ý-lan cùng buông mình nghe việc triều chính. Ý-lan sợ Dương Thái-hậu tranh mất cái quyền phú quý nên sui con giết Dương Thái-hậu đi. Nhưng trong thần-tích thờ Ý-lan ở làng ở làng Siêu-loại thì nói việc giết ấy vì khi Ý-lan mới sinh Thái-tử Càn-đức, Dương-hậu với bọn cung-nữ của mình âm-mưu chiếm-đoạt lấy Thái-tử bảo là con mình sinh ra và vu cho Ý-lan là sinh ra cái quỷ thai đẻ bằm Ý-lan vào tội. Sau Ý-lan mới nhận được con nên về sau mới có việc báo oán ấy.

Nay so sánh hai thuyết, có lẽ thuyết ở thần-tích làng Siêu-loại đúng hơn. Vì rằng những sự bẻ đảng gian-nhơn âm mưu lừa lọc lẫn nhau ở trong cung vua đời xưa là thường, ở đây đã có cái việc âm-mưu với nhau chiếm-đoạt Thái-tử thì có cái việc cả một đảng bị giết, cũng không lấy gì làm lạ. Chứ bảo Ý-lan vì ghen ghét sợ bị tranh mất quyền phú-quý, thì ngay từ khi Thánh-

tổng còn đi đánh Chiêm, giao cả việc trị nước cho Y-lan, Y-lan làm việc sùng chức. đến Thánh-tông cũng phải khen ra miệng đủ biết khi ấy Dương-hậu đã chỉ là hư vị mà thôi. Nay chớng chết, con mình là con một của chớng, lên làm vua thì Dương-hậu lại chớng hư vị lắm, có gì mà Y-lan đến phải hạ đại độc thủ đoạn như vậy.

Xét như thế thì cái cớ của cái án Thượng-dư, cũng là do ở tích-oán cựu-thù, do ở óc bẻ đảng chứ không phải bồng nhưng. Vả nói « đề tuần táng » thì án « sây ra » còn ở trong thời kỳ chữa an-táng Thánh-tông xong, vua thì thơ-ấu biết gì việc tót-tang đang bối rối, lúc đó cái họa bẻ-dảng càng dễ thừa cơ. Có khi bởi bọn nịnh tân-công, việc vỡ lẽ rồi người chủ sự mới biết. Nay cứ xem đến 72 tên cung nữ bị can liên và bị giết một lúc thì biết cái đảng của Dương-hậu cũng không phải là tầm thường. Tiếc rằng sử sách nước ta quá sơ lược chỉ chép đại cương mà không chép thực-sự, nên nhiều việc khó tìm cho ra đích xác.

Tuy nhiên, người đời giết nhau vì hơi đồng, vì miếng dĩnh trung, hay có chỗ nói cho cao-thượng hơn là vì chính kiến bất đồng, động một tí họ giết nhau như dáo là thường. Duy Y-lan có tiếng nhân từ, mộ Phật tử bé mà lại còn có cái việc bao oán bèn hạ này thực là một vết sấu lớn trên viên ngọc quý báu ít có.

Dù sao mặc lòng, dù do Y-lan chủ trương hay là do bọn bẻ đảng tân công đón ý làm ra thì cũng là lỗi ở Y-lan, Bà không trở được cái ác nghiệp đó. Mẹ con Bà về sau rất hối hận về việc đó.

Sử nói cũng vì muốn chuộc tội, nên bà càng sùng Phật càng thi hành nhiều nhân chính cho dân, đến phát tiền trong kho nội cung để chuộc những người con gái nhà nghèo dân gian bị cầm bán, đem gả cho những người con gái chưa vợ. Thực là việc từ thiện xưa nay chưa từng có. Dù sử cho những nhân chính ấy không phải là bản tâm mà chỉ là do cái tâm lý hối tội của Bà Y-lan

mà ra thì biết đạo Phật vẫn có công hiệu cái tạo nhân tâm thế đạo, mở rộng đường phương tiện cho người ta có chỗ sám hối và đổi lỗi chuộc tội. Phải có tội mà biết sám hối nhất là biết làm điều thiện để chuộc tội thì cũng vẫn còn là kẻ có nhân sẽ nhẹ tội hay là hết tội. Chỉ kẻ nào có tội mà không biết hối và không biết cách chuộc tội cho phải đường thì không bao giờ thoát được oan nghiệt. Vì thế trong tiểu thuyết này không dẫn cái án cung Thượng dương, nhưng theo về thuyết trong sách thần tích làng Siêu-loại, chứ không theo thuyết chính sử.

3. Đời Lý Nhân-tông nước cường dân thịnh, mà vua lên ngôi mới có 7 tuổi, Thái-hậu Y-lan buông rèm nghe việc triều chính. Những việc xử sang quốc chính, việc học, việc thi, việc đánh Tàu đánh Chiêm, gian nan trọng đại đều vào hồi đầu. Nhân-tông lên ngôi năm 1072 mà những việc ấy phần nhiều vào những năm 1075-1078 cả. Tuy có Lý-đạo-Thành làm Tể-tướng nhưng sách Đại-Việt sử ký nói chỉ cách mấy năm thì Lý-đạo-Thành vì chính kiến bất hợp phải bỏ ra làm Chấn thủ Nghệ-an thì biết cái thế lực ngôi Tể-tướng của Lý-đạo-Thành vốn không phải là bền vững cho lắm mà cái chính sách cầm vận mệnh của nước ta toàn do Y-lan chủ trương ở trong. Chỉ vì cái thói tôn giai binh gái và tôn vua ức bầy tôi nên sử đều qui công cả vào cho Nhân-tông mà không có sách vở nào chép về chính kiến của Bà nữa. Bà đã từng trị nước trong khi chồng đi viễn chinh mà mọi việc tốt đẹp, chồng phải khen, thì sau giúp con mà chủ trương việc nước cũng không là lạ. Vì thế trong bộ tiểu thuyết này đem những việc tài quyết triều chính hồi Nhân-tông còn nhỏ qui cả vào cho Bà mà Lý-đạo-Thành chỉ là phụ. Tướng đó là khôi phục lại lịch sử chứ không phải là làm sai lịch-sử vậy.

Nay lời tựa  
(kỳ sau sẽ tiếp)

Đỗ Nam Tử

## CHƯƠNG TRÌNH

### NGÀY LỄ KHÁNH ĐẢN ĐỨC PHẬT THÍCH-CA TẠI CHÙA QUẢN-SỨ

#### Lễ nghi.

*Ngày mồng bảy tháng tư ta (27-5-39)*

**BUỔI SÁNG :** 7 giờ rước các vị Đại-đức cùng chư tăng các trường Phật-giáo lên khóa lễ.

9 giờ các vị Sa-di ở lớp Tiểu-học sơ giai lên khóa lễ toàn bằng Quốc-âm.

10 giờ lên tuần đại cúng.

**BUỔI CHIỀU :** 2 giờ học sinh trường Đại-học Phật giáo lên khóa lễ đại xá.

5 giờ Khóa niệm.

6 giờ Tụng đại hội Kim-cương.

7 giờ rước dâng kính.

*Ngày mồng tám tháng tư ta (28-5-39)*

**BUỔI SÁNG :** 5 giờ rước lễ mục dục.

8 giờ các học sinh tiểu-học lên khóa lễ.

10 giờ dẫn lục cúng.

**BUỔI CHIỀU :** 2 giờ rước Tụng đại hội Dược-sư đề ký an đức Kim Thượng.

5 giờ ban Đồng-nữ dâng hương.

6 giờ Chư tăng và Thiện-tín làm lễ nhiễu Phật tán hoa, ai vào giữ

lễ nhiễu này có tặng một quyển kinh.

8 giờ diễn thuyết.

Xin mời thập phương giáo hữu đến ngày hôm ấy cùng đến giữ lễ cho đông cho thêm phần long trọng.

Hội Phật-giáo Bắc-kỳ



QUÍ TÍNH PHƯƠNG DANH CÁC VỊ  
CÔNG ĐỨC ĐÃ CÙNG VÀO VIỆC LÀM CHỮA  
TRUNG - ƯƠNG

Mme Đỗ thị Lương, 17-B, Maréchal Pétain Haiphong	1\$00
Mme Phùng thị Kóa dite Giá, 30 Maréchal Pétain	1.00
M. Đặng quốc Giám, Tuần phủ de Bắc giang	20.00
M. Cao xuân Thiện, Président Tribunal Bắc giang	20.00
M. Dương thiệu Chiách, Tri phủ Yên thĩ Bắc giang	40.00
M. Đào văn Phú, Tri phủ Sơn động Bắc giang	10.00
M. Nguyễn hữ Phúc, Tri huyện Việt yên	10.00
M. Nguyễn xuân Kiến, Tri huyện Hiệp hòa	10.00
M. Hà dương Càn, Tri huyện Yên dũng	10.00
M. Vi văn Kỳ, Tri huyện Lục ngạn Bắc giang	10.00
M. Đoàn đình Nghiêm, Tri châu Hữu lũng	10.00
M. Đặng trình Kỳ, Dự thẩm Bắc giang	15.00
M. Nguyễn ngọc Đĩnh, Tri phủ Lạng giang	10.00
M. Nguyễn đình Cung, Cựu Ngự viên	20.00
M. Đỗ thức Phách, Bắc giang	5.00
Quản Mỹ Hiệũ, Bắc giang	1.00
Mme Ngô tiến Cảnh, Bắc giang	20.00
Mme Trịnh thị Trọng, phố Tạo xương	5.00
Maison Đào Ký, 6 Rue Neuve Bắc giang	3.00
M. Trình hưng Kỳ, Rue Nghĩa long Bắc giang	5.00
M. Phạm duy Tiên, Thương-tá Bắc giang	5.00
M. Phạm văn Quế, 20 Grand Rue Bắc giang	3.00
M. Nguyễn xuân Ưông, 2 Rue Tây ninh Bắc giang	3.00
M. Lê sĩ Cư, Secrétaire des Résidences Bắc giang	2.00
M. Nguyễn văn Nhạc, Cadaste Bắc giang	1.00
M. Thành mỹ Đường, buôn bán Bắc giang	2.00
M. Nguyễn văn Nhiên, Rue Thọ xương Bắc giang	2.00

(còn nữa)

# THỜI SỰ

## TIN TRONG NƯỚC

### *Cuộc thử tắt đèn*

Mấy tỉnh quan yếu ở Bắc-kỳ như Hanoi, Sơn tây, Bắc ninh, Hải dương. Hải phòng vân vân, đều vừa mới thử tắt đèn để phòng khi có tàu bay bên địch đến thì nhân dân biết nghe hiệu Thành phố báo cấp mà tránh họa. Cuộc thử 5 Avil vừa rồi, không dự báo cáo cho dân biết trước, chỉ đến giờ (7 giờ 30) thì còi, chuông ở các nóc nhà cao thổi hiệu cấp báo, ở Haidương có xe cam-ry ông đi khua động, thế mà nhân dân tự biết báo nhau tắt đèn lửa, một cách rất đều-đặn chính tề, nhà chuyên trách không phải nhọc công chỉ bảo. Đèn lửa tắt yên một lát thì trên không có tiếng tàu bay của nhà chuyên trách từ từ đi diễu qua các thành các lĩnh để xem nhân dân đã biết cách ứng đối với cuộc biểu sẽ xảy ra chưa. Thì được nhà chuyên trách khen là nhân dân mấy thành thị thử tắt đèn tối hôm ấy đều biết theo đúng phép cả.

### *Các thứ thuế mới bị tăng ở Hanoi*

Phủ Thống sứ đã duyệt-y cho thi-hành tăng các thứ thuế là :

Thuế hè : Năm ngoài phân ra 4 hạng, tính theo từng thước vuông. Nhất 3 hào; nhì, 2 hào; ba, một hào; tư, 5 xu. Năm nay cứ như 4 hạng ấy mà tăng theo hạng nào cũng 50%. Nghĩa là hạng nhất mỗi mét vuông trước 4 hào nay là 45 xu hạng nhì trước mỗi mét vuông 2 hào nay là 3 hào, v. v. Thuế rác, đánh vào thổ-trạch, năm ngoài lấy 1/; nay tăng 1,30/.

Thuế xe tay, năm ngoài mỗi cái phải chịu thuế cho thành phố là 3p.50 (do 2p.75 tiền thuế đồ xe, và 0p.75 tiền khám xe). Năm nay tăng là 4p 00 tất cả.

« Thuế dự phần đóng góp » hay là thuế cư-trú trá-  
 hinh. Thuế này cứ triều theo số thuế thân của người bị  
 đóng mà lấy 5/1, nhưng miễn cho 2 hạng thuế 1p và 2p.50.  
 Thuế này thu ở những người đóng thuế thân ở tỉnh khác  
 mà về Hanoi ở để làm án. Nhưng người ta lo khi thu  
 thứ thuế này mà khám xét ở giữa đường sẽ làm nhiều  
 cho nhiều người ở xa về Hanoi chơi một đôi ngày.

Hiện nay kinh tế đang tiêu-diêu mà 2 phái nhân dân  
 nông thưng trong nước cứ mỗi ngày bị tăng mãi thuế  
 mà lên, Thế nào mà dân chả phải chịu vì không chịu  
 nhưng không chết đói được. Song dân là phần tử của  
 nước, phần tử có no đủ thì mới khỏe mạnh mới làm được  
 mọi việc, giúp nên thịnh vượng cho nước nhà, để nước  
 nhà dùng. Nay dân sự đang tiêu-diêu mà thuế má cứ  
 tăng mãi, dân sẽ khâm sao nổi. Vãn biết vì vấn đề quốc  
 phòng, nhân dân phải hi-sinh, không những tài sản rồi  
 đến cả tính mệnh nữa. Nhưng không chầu cho gà béo  
 mà ăn thịt thì thịt tanh, không lo cho dân no đủ mà dùng  
 thì dân bất lực không biết nhà mực dân có nghĩ đến chỗ  
 đó cho chăng.

### Báo thù lằm

Hôm vừa rồi, hai hạ-sĩ-quan người Pháp làm việc tại  
 sở Hàng-không, nhân đi chơi về đến ngã tư sở đêm đã  
 khuya, ô-tô bị tụt hố. Giữa lúc ấy có đông người chạy  
 đến xem thì, bỗng có người cầm gậy đánh hai người hạ  
 sĩ quan ấy bị thương ở chân tay rồi bỏ trốn. Sau bắt  
 tỉnh nghi tên Cối y khai là tối ấy bọn y 5 người vào hát  
 ở nhà cô đào phố ấy, bỗng bị 2 người Âu vào tát một  
 người trong bọn họ một cái tát. Vì thế định đi tìm hai  
 người Âu để đánh báo thù. Ra đến đường gặp hai hạ sĩ  
 quan nghệ là hai người Âu đã tát người trong bọn họ nên  
 họ sùm đánh báo thù. Thực là một cái nhảm to. Ý-hấn  
 hai người Âu tát bọn Cối kia cũng là lính tây nên tẩy

hai hạ sĩ quan cũng râu rậm, cũng tóc quăn, cũng mũi lõ cũng ăn vận nhà binh, tối nhấp-nhoáng tưởng là hai thủ nhân lúc này đây thì họ đã luôn, Cái đó thì biết sự hoảng hốt nhiều khi tai va.

### Vấn tin tăng thuế

Mở riêng ra một quỹ tăng-thuế về binh bị, Chính-phủ Đông dương năm 1939 dự thu được hơn triệu bạc về những thứ thuế này : Thuế tem, thuế nhập cảng, thuế xuất cảng gạo, xuất cảng cao su, thuế rượu ty, thuế bài ta và bài tây, thuế thuốc lá sì gà, hạng sa xỉ và thuế đường đều tăng cả. Bản báo mong rằng sau đây thế-giới thực hiện hòa bình Chính phủ lại xóa mấy thứ thuế này mà bãi cái quỹ binh bị này đi cho dân.

### Lệnh cấm mới

Bộ Thuộc địa bên Pháp, Quan Tổng-trưởng đã ký sắc lệnh cấm các thuộc-địa không được nhập cảng hay sản xuất các thứ vải vóc có dệt hay in dấu hiệu về chính-trị của một nước khác (như dấu chữ thập ngược của nước Đức chẳng hạn). Nếu ai phạm sẽ bị phạt từ 1 đến 15 ngày và phạt tiền từ 1 đến 100 quan, hay chỉ phải chịu một trong hai thứ ấy mà thôi

## VIỆC THẾ-GIỚI

### Hitler đã giả lời

Bản điện-vấn của Tổng-thống Mỹ là Roosevelt hỏi các nước Phát-xít đối với vấn-đề hòa bình thế nào Thủ-tướng Ý giả lời cách nhảm-nhằng, kỳ này mới tiếp được lời của họ Hit chúa tể Đức, ông này nói ở Nghị-viện Đức hôm vừa rồi rằng ông ta cũng yêu hòa-bình, nhưng không quên các chỗ thuộc-địa của Đức trước bị Anh quân trị.

### Vấn đề Đức - Ba

Thành Dantzig vẫn còn ở trong tay Ba-lan chứ đã về với Đức như tin các báo đồn trước đây. Nay được Anh quyết bảo đảm cương-giới cho Ba thì Ba cũng cố công gia sức tự-vệ lấy bờ cõi nước mình.

*Hiệp ước binh bị tay ba*

Vấn quen mũi cái lỏi ăn vụng khoai ở đồng ruộng Âu-châu, như một con lợn, nước Đức cứ thui-thủi ăn hết luống ngoài rồi vào đến luống trong như với Áo, với Tiệp mà chẳng sợ ai vậy. Nếu gặp chỗ nào có ý trống cựa thì Đức già oai kéo bè đe dọa. Nay thấy Ba có ý cứng cổ và giựa vào Anh nên không chịu giải Dantzig cho Đức. Đức liền đưa ra bản hiệp ước binh-bị và chính-trị tay ba cho Ý và Nhật ký. Cái tâm tâm của Đức là ba tay đều bỏ ở hai phương Âu-Á hiệp-ước với nhau cùng giúp đỡ bệnh vực lẫn nhau trong khi có chiến-tranh, thì thế lực tất mạnh, không những đe dọa Ba-la mà thị oai với cả Anh Pháp đương trực bao vây Đức nữa. Hiệp ước ấy, Ý sẽ vui lòng, còn Nhật thì tổng trưởng bộ Thuộc địa Nhật là Koiso xin Đức, Ý hiểu địa vị và thế lực của Nhật tại Viễn đông cũng như địa-vị, thế lực của hai nước ấy ở Tây-âu vậy. Ngoại trưởng Nhật là Arita cũng tuyên bố rằng Nhật cần làm cho bản hiệp-ước bài cộng tăng thế lực.

*Thì nhau tăng binh bị*

luật tài-giảm binh bị của hội quốc-liên đã bị phế, các cường quốc cứ trông nhau mà tăng binh bị cho đủ thế lực đối địch với những nước nhóm nước mình. Anh đã được Hạ Nghị-viên chuyên-y tưởng bách tông quân là luật mà khi có chiến-tranh thì người trong nước phải ra lính hết. Pháp thì thế lực lượng lực-quân đã được ông Lloyd George ở Nghị-viên Anh ca-tụng là đạo quân Pháp hùng-cường nhất thế-giới cũng do luật cưỡng bách tông quân tạo nên. Đức thì tăng sự phòng thủ biên-giới, Ý thì mở hội binh-gia kỳ thứ ba sau khi lập đế-quốc Ý là cuộc diễn binh rất lớn. Ba-lan thì Nghị-viên đã trao toàn quyền hành động cho Tổng-thống, có tin Ba-lan sẽ cộng-tác binh-bị với Luthianie. Coi đó cuộc hòa-bình Âu-châu chỉ như sợi tóc đeo một quả tạ to vậy.

誇擲果之姿。女子逞傾城。

候人國。再笑傾

人城。競名誇麗。爭異鬪奇。看來總是輪迴。到底難逃  
生化。人之生相。歲乃春時。壯三陽之亨泰。新萬物之  
萃榮。一天明媚。村村柳綠花紅。萬里風光。處處鶯啼  
蝶舞。

偈曰

真宰薰陶萬鳥成

本來非兆又非萌。

祇差有念忘無念。

却背無生受有生。

鼻著諸香舌貪味。

眼盲眾色耳聞聲。

KÍNH TRÌNH CÁC GIÁO-HỮU VÀ  
THẬP-PHƯƠNG THIỆN-TÍN

Trước đây Hội ủy M. Đoàn-văn-Liệu đi thu tiền cho Hội, xong xét ra việc thu tiền ấy chưa lược tiện lắm.

Nên Hội-đồng quản-trị Hội Phật-giáo Bắc-kỳ vừa họp Hội-đồng ngày 15 Mai 1939 đã giao toàn quyền việc thu tiền niên liễm của các giáo-hữu theo về Trung-ương cho ông Nguyễn-hữu-Kha là Trưởng-ban Hộ-niệm của Hội tổ chức một ban đi đến từng nhà riêng các vị Hội viên thu tiền Hội cho được chu đáo.

Các Hội-viên qua lại Hội-quán trong khi lễ bái nếu muốn tiện đóng tiền thì cũng cứ giao cho ông Kha và lấy giấy biên lai chính thức ngay.

Những số tiền của Hội viên cúng góp sẽ do ban kế toán vào sổ thu, rồi giao sang ông Tổng Thủ-quý Lê-Toại nhận giữ.

Vậy có mấy lời kính cáo đề các ngài hội viên điều biết.

**Ban Trị sự Hội Phật-giáo Bắc-kỳ**  
**Kính đạt**

## KINH GAO, GÁC ĐỘC-GIA

Nếu các ngài trả tiền báo Đuốc-tuệ, ở gần nhà giấy thép thì xin mua mặt đất để tên ông Quản lý Cung đình Bình nhận, ở xa nhà giấy thép không liền mua từ đất thì tính số tiền báo rồi gửi trả bằng tem cũng được (timbre 0\$06). Nếu gửi bằng tem nên gửi báo đảm cho khỏi mất. Nếu gửi bằng mandat thì sẽ đăng vào hợp thư ký báo sau; mà nếu giao cho ai thì phải lấy giấy bịch lại chính, hức ở chỗ rằng cửa có chữ Đuốc-Tuệ, lối chữ cổ tự dấu hiệu Đuốc-Tuệ và chữ ký của Thủ quỹ riêng Đuốc-Tuệ) nếu không đúng như trên, bản báo ấy coi là chưa giá. Xin các Độc-gia chú ý cho, còn vì nào hai ba năm trước mà tiền báo vẫn chưa thấy giá, nay mai bản báo có thư riêng nhắc lại mà không thấy giá nhờ thì sẽ đăng tên lên báo và đình gửi báo.

Bản báo còn lại mấy số báo; từ số 76 đến số 99 vừa đủ một năm 24 số, 1er Janvier đến 15 Décembre 1938. Nay đã đóng thành lập chia làm ba hạng: hạng thường 1\$50, hạng đóng kỹ giấy mạ vàng 1\$70, hạng cực đẹp giấy da mạ vàng 2\$ 0, ở xa xin gửi thêm 0\$10 cước phí. Cả 24 số không đóng 1\$20 ở xa 1\$30.

Đuốc-Tuệ

### BẢO MỚI

Phu-Nữ Tap-Clí, một tờ tuần báo do bà Ngô-Nhĩ-Thiệu chủ trương.

Tòa soạn: 145, Voie 169, Hanoi; ở đây gửi báo.

Giá báo: 0\$15 một số, 7\$00 một năm.

Xin có lời mừng bạn đồng nghiệp mới, và giới thiệu cùng độc-gia.

### GIẤY NÓI

Số 826: Cục Chánh Hội Trường, Thái hà-p

Số 832: Nhà in Đ. F. chùa Quán-sứ, số 73 Richard Haroi

Imp. ĐUỐC-TUỆ

Quản lý CUNG-ĐÌNH-BÌNH